| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1630 /QĐ-UBND | *Thanh Hoá, ngày 12 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Hón Chè, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH MTV Thuỷ lợi Nam Sông Mã Thanh Hoá**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Công văn số 12634/UBND-NN ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương nạo vét, cải tạo lòng hồ Hón Chè, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc; Công văn số 18122/UBND-NN ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận phương án nạo vét, cải tạo lòng hồ Hón Chè, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Hón Chè, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH MTV thuỷ lợi Nam Sông*

*Mã Thanh Hoá tại Thông báo kết quả thẩm định số 1583/STNMT-BVMT ngày 02/3/2022; nội dung Báo cáo ĐTM của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 58/TTr-NSM ngày 21/3/2022 của Công ty TNHH MTV thuỷ lợi Nam Sông Mã Thanh Hoá;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 396/Tr-STNMT ngày 05/5/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Hón Chè, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH MTV thuỷ lợi Nam Sông Mã Thanh Hoá (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, Giám đốc Công ty TNHH MTV thuỷ lợi Nam Sông Mã Thanh Hoá và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Hón Chè, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Thông tin chung dự án:**

***1.1. Tên dự án:***

Dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Hón Chè, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá

***1.2. Chủ dự án:*** Công ty TNHH MTV Thuỷ lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Tú
- Chức vụ: Chủ tịch.
- Địa chỉ: xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

***1.2. Phạm vi, quy mô dự án:***

- Phạm vi: Dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Hón Chè, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá thuộc địa giới hành chính xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh Thanh Hoá đồng ý chủ trương nạo vét, cải tạo lòng hồ tại Văn bản số 12634/UBND-NN ngày 19/8/2021 và chấp thuận phương án nạo vét, cải tạo lòng hồ tại Văn bản số 18122/UBND-NN ngày 16/11/2021.

- Diện tích: Tổng diện tích nạo vét là 30,0 ha với phạm vi nạo vét trong vùng lòng hồ cách chân đập tối thiểu về phía thượng lưu đập 20m (theo quy định tại Điều 40 Luật Thuỷ lợi số 08/2017/QH14), cao trình nạo vét đáy (+12,15)m, trừ phạm vi bảo vệ công trình đầu mối (*đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước*); tạo mái dốc xung quanh lòng hồ m ≥3.

- Khối lượng nạo vét: Tổng khối lượng nạo vét là 392.110,9 $m^3$.

***1.3. Các hạng mục công trình:***

- Các hạng mục công trình chính: Khu vực nạo vét có diện tích 30,0 ha, bãi tập kết tạm vật liệu nạo vét có diện tích 1,65 ha và 02 tuyến đường thi công gồm: Tuyến đường vận chuyển vật liệu trong lòng hồ có chiều dài 1.830m và tuyến đường vận chuyển vật liệu từ công trình ra khỏi lòng hồ có chiều dài 1.204m.

- Các hạng mục công trình phụ trợ gồm: Khu lán trại công nhân với diện tích khoảng 300 $m^2$, bãi đổ thải, hệ thống cấp điện, cấp nước...

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường gồm: 01 bể tự hoại 03 ngăn có thể tích 5,0 $m^3$, 01 bể tách dầu mỡ có dung tích 2,0 $m^3$, 01 hố lắng nước rửa lốp bánh xe, thiết bị có thể tích 2,0 $m^3$, 01 hố lắng nước rỉ vật liệu sau nạo vét

có thể tích 10,0 $m^3$ và các công trình thu gom, thoát nước mưa, thoát nước thải; chất thải rắn, chất thải nguy hại...

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:** ***Giai đoạn nạo vét***

***2.1. Các tác động môi trường chính:***

- Tác động đến môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước vệ sinh máy móc, thiết bị.

- Tác động đến môi trường không khí: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thiết bị máy móc thi công phục vụ nạo vét, cải tạo hồ.

- Tác động do chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công; chất thải rắn từ quá trình nạo vét; bùn đất rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Tác động do chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ các máy móc, thiết bị phục vụ thi công.

***2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:***

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh trong khoảng 2,0 $m^3$/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,…

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển… phát sinh khoảng 2,0 $m^3$/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,…

- Nước rỉ từ bãi tập kết tạm vật liệu nạo vét, thành phần chủ yếu là bùn, cát, chất rắn lơ lửng bị thẩm thấu từ vật liệu nạo vét bị nước cuốn theo.

- Nước mưa chảy tràn qua bãi tập kết tạm vật liệu nạo vét có lưu lượng 0,096 $m^3$/s. Thành phần chủ yếu gồm bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

***2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:***

Bụi, khí thải trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công nạo vét; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu,… Thành phần chủ yếu gồm: bụi, $SO_2$, $NO_x$, CO,…

***2.4. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:***

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 30,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp…

- Chất thải rắn từ quá trình nạo vét, cải tạo lòng hồ khoảng 392.110,9 $m^3$. Thành phần chủ yếu gồm nhiều bùn đất, cát, sỏi,...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng khoảng 72,6 tấn. Thành phần chủ yếu gồm bao bì xi măng, vật liệu xây dựng rơi vãi, hư hỏng như cát, đá, xi măng rơi vãi,..., đất thải từ quá trình thi công đường nội bộ, đường thi công…

***2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:***

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 30 kg/năm. Thành phần chủ yếu là vỏ hộp chứa đựng một số loại hóa chất như: xăng dầu, giẻ lau chứa dầu...

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy thải với khối lượng khoảng 140 lít/năm.

***2.6. Các tác động không liên quan đến chất thải:***

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động nạo vét, vận chuyển.

- Sự cố sạt lở bờ do hoạt động nạo vét.

**3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

***3.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:***

*a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:*

- Nước mưa tại bãi tập kết tạm vật liệu được thu gom qua hệ thống mương, rãnh thoát nước mưa bao quanh khu vực bãi đổ thải, trên mương bố trí các hố ga để lắng loại bỏ các tạp chất, sau đó thoát ra khu vực hồ Hón Chè.

- Nước mưa tại bãi đổ thải được thu gom qua hệ thống mương, rãnh thoát nước mưa bao quanh khu vực bãi đổ thải, trên mương bố trí các hố ga để lắng loại bỏ các tạp chất, sau đó thoát ra mương tiêu thoát nước của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

*b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải rửa tay chân, tắm giặt được thu gom về 01 hố lắng thể tích 1,0 $m^3$ (*kích thước: 1,0m x 1,0m x 1,0m*) để thu gom, xử lý; hố được lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật (HDPE) để chống thấm. Nước thải sau đó được thoát cùng với nước mưa chảy tràn tại bãi tập kết tạm vật liệu.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được thu gom về bể tách dầu mỡ có dung tích khoảng 2,0 $m^3$ (*kích thước: 1,5m x 1,0m x 1,3m*) để loại bỏ dầu mỡ trước khi thoát cùng với nước mưa chảy tràn tại bãi tập kết tạm vật liệu.

- Nước thải nhà vệ sinh được xử lý qua 01 bể tự hoại có thể tích 5,0 $m^3$ (*kích thước: 2,5m x 2,0m x 1,0m*) tại khu lán trại công nhân để thu gom và xử lý nước thải vệ sinh của công nhân. Sau khi kết thúc quá trình nạo vét, hợp đồng với đơn vị có chức năng để hút bùn cặn từ bể tự hoại vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình nạo vét:*

- Nước rỉ ra từ bãi tập kết vật chất nạo vét được thu gom qua hệ thống mương, rãnh xung quanh (*kích thước 1,0 m x 1,0m*) và được dẫn về bể lắng có thể tích 10 $m^3$ (*kích thước bể 2,5m x 2,0m x 2,0m*).

- Sau thời gian lắng 12 giờ, nước thải từ quá trình nạo vét được xả lại hồ qua van xả. Khi lượng bùn lắng đạt chiều cao khoảng 1,0m, sử dụng máy bơm hút lượng bùn cát lắng lên bãi chứa.

*d. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

- Nước thải từ quá trình rửa lốp xe, rửa thiết bị thi công được thu gom về 01 bể lắng có dung tích 2,0 $m^3$ (*kích thước 2,0m x 1,0m x 1,0m)* để lắng loại bỏ

chất rắn lơ lửng, dầu mỡ... sau đó thoát cùng với nước mưa chảy tràn tại bãi tập kết tạm vật liệu.

***3.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:***

- Các phương tiện vận chuyển phải được kiểm tra, bão dưỡng mới được đưa vào sử dụng; Phải có giấy phép đăng kiểm đạt chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo QCVN 09:2015/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô và Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện cơ giới đường bộ.

- Phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải quy định của xe, thùng xe đóng kín và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi vật liệu trong quá trình di chuyển.

- Các xe chở bùn đất trước khi ra khỏi bãi tập kết vật liệu lốp xe được phun rửa sạch để tránh vương vãi đất trên đường; đồng thời bố trí công nhân quét dọn đất cát vương vãi khu vực cổng ra vào công trường.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phun nước tạo ẩm, giảm bụi phát tán trong khu vực thi công, sử dụng xe chở xitec dung tích 5,0 $m^3$ để tưới nước làm ẩm tuyến đường vận chuyển vật liệu nạo vét đến bãi đổ thải đoạn qua khu dân cư với tần suất 3 - 4 lần/ngày, tần suất có thể tăng thêm vào những ngày nắng, nóng, khô hanh.

***3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường***

*a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

- Trang bị 05 thùng đựng rác có nắp đậy dung tích 20 lít/thùng, 01 thùng có dung tích 120 lít/thùng để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh được chủ dự án, được chủ dự án ký hợp đồng ký hợp đồng với HTX dịch vụ để vận chuyển về nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt của huyện tại xã Vĩnh Hòa để xử lý bằng công nghệ đốt theo quy định.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

*b. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải từ quá trình nạo vét:*

- Toàn bộ CTR từ quá trình nạo vét được vận chuyển về khu vực bãi tập kết tạm vật liệu có diện tích 1,65 ha (*nằm ở khu vực thượng lưu hồ*) để ráo nước. Xung quanh bãi tập kết tạm vật liệu được đắp bờ bao quanh bằng đất cao 2,0m, rộng 0,4m nhằm giảm thiểu chất thải rắn phát tán ra khu vực xung quanh.

- Tiến hành vận chuyển toàn bộ chất thải từ quá trình nạo vét đi san lấp mặt bằng tại bãi đổ thải cách khu vực hồ 2,5 km về phía Bắc thuộc địa phận thôn 3, xã Vĩnh Hưng và các dự án khác trên địa bàn.

*c. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:*

- Cát, đá, bê tông rơi vãi được vận chuyển cùng với chất thải từ quá trình

nạo vét hồ đo đổ thải tại bãi đổ thải theo quy định.

- Các loại chất thải rắn như bao bì xi măng được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

***3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:***

- Đối với chất thải nguy hại lỏng: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 240 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để chứa chất thải lỏng nguy hại và được lưu chứa cùng thùng chứa chất thải rắn nguy hại để phục vụ quá trình sửa chữa nhỏ hoặc đề phòng sự cố phát sinh trên công trường.

- Đối với chất thải nguy hại rắn: Trang bị 03 thùng chuyên dụng thể tích 60 lít/thùng để thu gom riêng các loại chất thải rắn nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại đều có dán nhãn mác, có nắp đậy theo đúng quy định.

- Toàn bộ lượng chất thải nguy hại được lưu trữ tạm tại khu vực riêng có mái che cạnh khu lán trại có diện tích 10m$^2$. Định kỳ 01 năm/lần hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

***3.5. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và phòng ngừa sự cố:***

*a. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:*

- Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm tới mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30).

*b. Biện pháp giảm thiểu sự cố sạt lở bờ:*

- Thi công theo đúng thiết kế của phương án được duyệt; không thi công tại các khu vực quá gần với bờ.

- Tiến hành nạo vét theo đúng phạm vi ranh giới khu vực đã được cắm mốc.

- Thường xuyên theo dõi cao độ lớp vật liệu nạo vét tại các khu vực theo đúng thiết kế.

- Khi có hiện tượng sạt lở, dừng hoạt động nạo vét, gia cố khắc phục và chỉ hoạt động trở lại khi đã ổn định được vùng bị sạt.

**4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường:**

| TT | Công trình bảo vệ môi trường | Khối lượng |
|---|---|---|
| **1** | **Công trình thu gom, xử lý nước thải** | |
| - | Hệ thống thu gom nước mưa | 01 hệ thống/bãi |
| - | Hệ thống thu gom nước thải | 01 hệ thống/bãi |
| - | Bể tự hoại tại bãi tập kết tạm 5,0m$^3$ | 01 bể |

| | | |
|---|---|---|
| - | Bể tách dầu mỡ 2,0$m^3$ | 01 bể |
| - | Bể lắng cát 10$m^3$ | 01 bể |
| - | Bể lắng nước thải tắm, giặt 1,0$m^3$ | 01 bể |
| **2** | **Công trình lưu giữ CTR** | |
| - | Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại | 01 thùng |
| - | Thùng chứa chất thải rắn nguy hại | 03 thùng |

**5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường./.